

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường.

Ông Trần Hà Bắc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/05/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/01/1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không cần cù lao động, chơi bời. Chị đã khuyên ngăn nhưng anh Đ không từ bỏ mà ngày càng lún sâu, anh Đ còn đánh đập chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị L, sinh ngày 24/11/1996 và Trần Văn Đ, sinh ngày 20/02/1999. Hai con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh cùng quan điểm với chị Th về việc kết hôn. Vợ chồng không có gì mâu thuẫn, anh cũng không hiểu vì sao chị Th ly hôn anh. Anh không nhất trí ly hôn vì vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau. Nếu trong trường hợp anh đã cố gắng hàn gắn mà chị Th không chịu thì anh cũng không níu kéo.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Lan, sinh ngày 24/11/1996 và Trần Văn Đoan, sinh ngày 20/02/1999. Hai con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th và bị đơn anh Trần Văn Đ đều có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Trần Văn Đ kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh Đ không có hạnh phúc, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ, anh Đ tự xác định nếu chị Th cương quyết xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận; vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Th đối với anh Trần Văn Đ.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Lan, sinh ngày 24/11/1996 và Trần Văn Đoan, sinh ngày 20/02/1999. Hai con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét điều chỉnh.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Th là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly

hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Trần Văn Đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000283 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Phạm Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th, bị đơn anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

i nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Thanh: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên